

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Một thành viên 16, công trình khai thác nước dưới đất phục vụ cho sản xuất mũ cao su thành phẩm SVR-3L, sinh hoạt và tưới cây của Nhà máy chế biến mũ cao su SVR-3L Nông trường 717, công suất 5.000 tấn/năm tại ấp 4, xã Thiệu Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;
- Căn cứ Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Căn cứ Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh thời điểm có hiệu lực của Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh;
- Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;
- Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 10/GP-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015, Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 01/GP-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 và Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 86/GP-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Chủ tịch UBND tỉnh cấp;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 09/TTr-STNMT ngày 12 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH Một thành viên 16 (địa chỉ: Bình đoàn 16, ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; mã số thuế: 3800223089) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 10/GP-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015, Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 01/GP-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 và Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 86/GP-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Chủ tịch UBND tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Phục vụ cho sản xuất mủ cao su thành phẩm SVR-3L, sinh hoạt và tưới cây của Nhà máy chế biến mủ cao su SVR-3L Nông trường 717, công suất 5.000 tấn/năm tại ấp 4, xã Thiệu Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: Phục vụ cho sản xuất mủ cao su thành phẩm SVR-3L, sinh hoạt và tưới cây.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Phục vụ cho sản xuất mủ cao su thành phẩm SVR-3L, sinh hoạt và tưới cây với lưu lượng nước 300 m³/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Theo mục V303 Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 43/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh quy định Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Phước: Giá tính thuế tài nguyên nước là 5.000 đồng/m³.

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 3.957 ngày.

6. Tổng số tiền phải nộp: **110.470.500 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

7. Phương án nộp tiền: Nộp một lần cho cả thời gian phê duyệt.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các thông tin, số liệu về thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nêu trên).

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

1. Cục Thuế tỉnh Bình Phước: Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty TNHH Một thành viên 16.



2. Công ty TNHH Một thành viên 16:

- a) Nộp tiền đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Bình Phước.
- b) Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Cục Thuế tỉnh Bình Phước.
- c) Trường hợp nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước sau thời hạn quy định, thì ngoài số tiền phải nộp theo thông báo, còn phải nộp tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- d) Trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước thì Công ty phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tính đến thời điểm chuyển nhượng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước, Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên 16 và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT_(BH-04-QĐ-18/01).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Minh